

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Lan;

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLHS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vy Văn C, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Vy Văn T và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 28/10/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Ông Đặng Văn L (tên gọi khác H), sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đặng Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H1, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Đào Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vy Văn C cùng Phạm Văn H, Đặng Văn L và Đào Văn Đ làm thợ xây ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và cùng thuê ở trọ nhà bà Lê Thị Dân tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn).

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/10/2016, sau khi ăn cơm xong, Phạm Văn H, Đặng Văn L, Đào Văn Đ, Vy Văn C rủ nhau đi đến quán karaoke T ở khu T (nay là khu T1), thị trấn Đ, huyện C để hát. Khi đi, Phạm Văn H đưa chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3642, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh của Phạm Văn H cho Đặng Văn L để Đặng Văn L điều khiển chở Phạm Văn H đến quán hát trước, sau đó quay lại đón Đào Văn Đ và Vy Văn C đến sau. Khi vào phòng hát, Vy Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S-A1601 của Phạm Văn H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi hát Phạm Văn H có đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S-A1601 của mình cho Đào Văn Đ nhờ quay video, Đào Văn Đ cầm điện thoại của Phạm Văn H quay video được khoảng 05 phút thì Phạm Văn H đi vệ sinh, lúc này Vy Văn C hỏi mượn Đào Văn Đ chiếc điện thoại di động của Phạm Văn H với lý do để gọi cho bạn. Tuy nhiên Đào Văn Đ tiếp tục cầm điện thoại quay video, đến khi quay xong Đào Văn Đ đặt điện thoại của Phạm Văn H xuống bàn thì Vy Văn C cầm điện thoại của Phạm Văn H lên tiếp tục quay đồng thời hỏi mượn Đặng Văn L chìa khóa xe mô tô của Phạm Văn H với lý do để đi đón bạn, Đặng Văn L đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô của Phạm Văn H cho Vy Văn C. Khi đã lấy được điện thoại và chìa khóa xe mô tô, Vy Văn C đi ra khỏi phòng hát xuống sân lấy chiếc xe mô tô của Phạm Văn H đi về phòng trọ, mục đích lấy quần áo để bỏ trốn. Khi về đến phòng trọ Vy Văn C thấy có 01 chiếc ví giả da màu vàng của Đặng Văn L để ở đầu giường, Vy Văn C cầm lấy luôn chiếc ví và điều khiển xe mô tô của Phạm Văn H đi ra Quốc lộ 1A theo hướng đi về huyện H, tỉnh Lạng Sơn để về nhà ở Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi, điện thoại di động của Phạm Văn H đổ chuông, thấy Đặng Văn L gọi đến Vy Văn C nghe máy và nói “10 phút nữa sẽ quay lại”, mục đích lừa dối để tiếp tục bỏ trốn rồi Vy Văn C tắt nguồn điện thoại. Đi được một đoạn, Vy Văn C dừng xe kiểm tra chiếc ví giả da màu vàng của Đặng Văn L thì thấy trong ví có khoảng 50.000đ và một số giấy tờ tùy thân của Đặng Văn L, Vy Văn C lấy hết số tiền rồi vứt chiếc ví cùng giấy tờ tùy thân vào bụi cây bên phải đường Quốc lộ 1A theo hướng huyện C đi huyện H (không rõ địa chỉ), rồi đi về nhà mình ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/10/2016,

Vy Văn C một mình điều khiển xe mô tô của Phạm Văn H xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang rồi bán chiếc điện thoại di động của Phạm Văn H cho một cửa hàng (không quen biết, không biết địa chỉ cụ thể) với giá 4.000.000đ, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi xuống thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để trốn và tìm việc làm. Đến ngày 07/11/2016, khi đang điều khiển chiếc xe mô tô của Phạm Văn H thì Vy Văn C bị Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra hành chính, do không có giấy tờ chứng minh được nguồn gốc xe và sợ bị phát hiện nên Vy Văn C bỏ đi đến thành phố Hà Nội ở, từ đó cho đến ngày 26/10/2020 Vy Văn C trở về địa phương thì bị Công an huyện Chi Lăng triệu tập để điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3624, nhãn hiệu Honda Wave, trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Oppo F1S-A1601, trị giá 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng giá trị 02 tài sản là 10.990.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3624, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, đăng ký chủ xe mang tên ông Đặng Văn H. Năm 2012, ông H tặng cho ông Phạm Văn H (là con rể) để sử dụng, khi tặng cho không làm giấy tờ nên chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/10/2016, sau khi Vy Văn C chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của ông Phạm Văn H thì bị Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Bắc Ninh tạm giữ và bàn giao cho Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử lý. Do không xác định được chủ sở hữu, Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và bán phát mại theo quy định, do đó không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S-A1601, sau khi chiếm đoạt Vy Văn C đã bán chiếc điện thoại cho một cửa hàng ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do không có thông tin, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm, thu hồi lại được.

Đối với chiếc ví giả da màu vàng mà Vy Văn C đã lấy của Đặng Văn L, sau khi lấy Vy Văn C đã vứt chiếc ví cùng giấy tờ tùy thân vào bụi cây bên phải đường Quốc lộ 1A, do không rõ địa chỉ nên không có cơ sở để truy tìm.

Đối với hành vi Vy Văn C trộm cắp lấy 01 chiếc ví của Đặng Văn L, bên trong ví có số tiền 50.000đ cùng các giấy tờ, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi này của Vy Văn C vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tuy nhiên đến ngày 28/10/2020 Vy Văn C bị bắt thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Công an huyện Chi Lăng không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vy Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn H, Đặng Văn L yêu cầu Vy Văn C trả lại tài sản đã chiếm đoạt, đến nay Vy Văn C chưa khắc phục được.

Vật chứng chưa xử lý: Không có.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCL ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vy Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho ông Phạm Văn H tổng số tiền là 10.990.000 đồng.

Bị hại ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo Vy Văn C bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại ông Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kết thúc phân xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vy Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vy Văn C từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản đã chiếm đoạt gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3624, nhãn hiệu Honda Wave, trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Oppo F1S-A1601, trị giá 5.990.000đ (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng giá trị hai tài sản là 10.990.000đ (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) nên công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Theo đó bị cáo Vy Văn C có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn H số tiền 10.990.000đ. Ông Đặng Văn L không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Vy Văn C xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đặng Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H và người làm chứng Đào Văn Đ, bị cáo, bị hại có mặt đề nghị tiếp tục xét xử, không có ai đề nghị hoãn phiên tòa, những người vắng mặt đã có đơn xin xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của

họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các Biên bản nhận dạng do Công an huyện Chi Lăng lập, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2016, tại quán hát karaoke T ở khu T (nay là khu T1), thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vy Văn C đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3624, nhãn hiệu Honda Wave, trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động Oppo F1S-A1601, trị giá 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) của ông Phạm Văn H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.990.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

[5] Bị cáo Vy Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người quản lý hợp pháp tài sản tin và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Như vậy hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vy Văn C đã hoàn thành. Tài sản bị xâm phạm có giá trị đến 10.990.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vy Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội được Vy Văn C thực hiện từ ngày 10/10/2016 khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành, do đó tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6] Bị cáo Vy Văn C là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vy Văn C.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Vy Văn C đã có ý định từ trước, lợi dụng lúc đang hát cùng nhau, mọi người không cảnh giác để thực hiện tội phạm, chiếm đoạt tài sản đem đi tiêu thụ và lẩn trốn cho đến khi bị bắt. Về nhân thân: Bị cáo Vy Văn C đã có một tiền án nên bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vy Văn C có 01 tình tiết, bị cáo đã bị xét xử, bị phạt tù chưa được xóa án tích, nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Vy Văn C ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[11] Bị cáo Vy Văn C không có việc làm, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo Vy Văn C bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản bị xâm phạm với tổng giá trị hai tài sản là 10.990.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Yêu cầu của ông Phạm Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc Vy Văn C bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Phạm

Văn H. Nếu bị cáo chậm trả thì sẽ phải trả lãi theo quy định của pháp luật. Ông Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với hành vi Vy Văn C trộm cắp 01 chiếc ví của ông Đặng Văn L, bên trong ví có số tiền 50.000 đồng cùng các giấy tờ. Công an huyện Chi Lăng không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vy Văn C vì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của Đặng Văn L và Đào Văn Đ giao tài sản cho Vi Văn C nhưng không biết bị cáo có mục đích lừa đảo nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[14] Vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L5-3624, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S-A1601 của ông Phạm Văn H và 01 chiếc ví giả da màu vàng cùng các giấy tờ tùy thân của ông Đặng Văn L, bị Vy Văn C chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49; các Điều 33, 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vy Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Vy Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28 tháng 10 năm 2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa Vi Văn C và ông Phạm Văn H. Theo đó bị cáo Vy Văn C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Phạm Văn H với tổng giá trị thiệt hại là 10.990.000đ (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và ông Phạm Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà Vy Văn C không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vy Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 549.500 đồng (năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng.
- Bị cáo, Bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh

